

Bản án số: 21/2019/HSST

Ngày: 03/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – chủ tọa Phiên tòa: ông Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: bà: Hoàng Thị Quýt

bà: Điều Thị Hương

-Thư ký Phiên tòa: ông Lý Văn Hơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019; Đối với các bị cáo:

1. Điều Q(tên gọi khác: Q B) - Sinh năm: 1989; tại: tỉnh Bình Phước; HKTT: ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 00/12; con ông Điều Rư, sinh năm 1955 và bà Thị Chranh, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Thị Gái, sinh năm 1987 và có (03) ba người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; Bị cáo có 06(sáu) anh chị em và là con thứ 04(bốn) trong gia đình; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2019 đến nay (có mặt).

2. Điều P - Sinh năm: 1998; tại: tỉnh Bình Phước; HKTT: ấp Thiện Cư, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Điều Lúc, sinh năm 1967 và bà Điều Thị Hy, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 06(sáu) anh chị em và là con thứ 03(ba) trong gia đình; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2019 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Tất P, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thanh Thủy, TT. TB, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Lê Thị Phương T, sinh năm: 1990 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Long Hòa B, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Trương Thị Yên N, sinh năm: 1996 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thạnh Nhãn 1, xã TQT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng.

Người làm chứng:

Vũ Đình H, sinh năm: 1969 (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn 2, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2019, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng nghi vấn mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Vũ Duy thuộc địa phận thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp. Lúc 22 giờ cùng ngày lực lượng trinh sát của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước phối hợp với Đoàn biên phòng Bù Đốp, Công an huyện Bù Đốp, Công an xã Thiện Hưng kiểm tra phòng trọ số 14 và số 15 của nhà nghỉ Vũ Duy, phát hiện và bắt quả tang 04 đối tượng gồm Điều Q, Điều P, Lê Thị Phương T và Trương Thị Yến N có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản khám nghiệm hiện trường và thu giữ được các vật chứng có liên quan:

Tại kết luận giám định số: 26/2019/GĐ-MT ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,1429 (*Một phẩy một bốn hai chín*) gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1913 (*Không phẩy một chín một ba*) gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,0052 (*Ba phẩy không không năm hai*) gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3998 (*Không phẩy ba chín chín tám*) gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0039 (*Không phẩy không không ba chín*) gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M6) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0035 (*Không phẩy không không ba năm*) gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine đã thu giữ được trong vụ án là 4,7466 (*Bốn phẩy bảy bốn sáu sáu*) gam.

Quá trình điều tra, Điều Q(tên gọi khác: Q B) và Điều P khai nhận: Q và P là các đối tượng nghiện hút, thường xuyên mua ma túy đá (dạng tinh thể) về sử dụng, khi có đối tượng nghiện hút mua sử dụng thì bán lại để kiếm lời; P là người được Q gọi đi cùng, có nhiệm vụ chở Q, hỗ trợ việc bán, giao ma túy cho đối tượng nghiện hút, cất giữ ma túy cho Q, được Q trả công bằng việc cho sử dụng ma túy chung hoặc trả công bằng matuy.

Ngày 16/01/2019, Điều Q và Điều P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát: 93G1-193.37 sang Campuchia (qua ngầm Sáu Hải thuộc ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp) gặp 01 người đàn ông tên Liêng khoảng 25 tuổi để mua ma túy dạng đá. Q mua 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); P mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng Liêng hết ma túy nên chỉ bán cho P 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và được Q cho một ít ma túy trả công đi cùng. Sau đó Q và P về nhà của Q; Q chia số ma túy thành 04 bịch nhỏ và 01 bịch lớn rồi giấu vào đèn pin đội đầu để ở nhà bếp; P giấu ma túy vào điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh- đen (không có bàn phím) của P.

Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2019, Q nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H (là đối tượng nghiện hút- thuê phòng số 14 nhà nghỉ Vũ Duy ở thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp) hỏi mua ma túy để sử dụng, hẹn giao hàng ở nhà nghỉ Vũ Duy. Sau đó Q điều khiển xe mô tô biển số 93G1-193.37 chở P ngồi phía sau chạy đến nhà nghỉ Vũ Duy, Q đưa cho P 01 tép ma túy dạng đá đựng trong bịch nilon đi vào phòng trọ bán cho Hùng với giá 200.000 đồng. P đưa lại tiền cho Q rồi cả hai đi về.

Khoảng 14 giờ 30' cùng ngày, Lê Thị Phương T và Trương Thị Yến N (cũng là đối tượng nghiện hút) đến nhà nghỉ Vũ Duy chơi với Hùng. Hùng điện thoại cho Q nói đem ma túy đến nhà nghỉ Vũ Duy để bán cho Nhi và Thảo. Sau đó Q phân chia ma túy dạng đá thành 04 bịch nhỏ bỏ vào gói thuốc lá hiệu Hero rồi đưa cho P giữ và chở P đến nhà nghỉ Vũ Duy gặp Hùng. Khi đến nơi, P đưa ma túy cho Q và đứng đợi ở ngoài, Q cầm 04 bịch ma túy vào phòng gặp Hùng, Thảo và Nhi. Q bán cho Thảo 01 bịch 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), bán cho Nhi 01 bịch 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, Thảo và Nhi bỏ một ít ra dùng cụ sử dụng cùng với Hùng, Q; số ma túy còn lại Thảo và Nhi cất giấu trên người để khi cần sử dụng tiếp. Hai bịch ma túy đá còn lại Q giấu vào trong khẩu trang rồi đưa cho P giữ, đồng thời nói P đi uống cà phê khi nào Q điện thoại thì đến đón.

Khoảng 18 giờ 30' cùng ngày, Tuấn chó (chưa rõ nhân thân lai lịch) điện thoại cho Q hỏi mua ma túy. Q điện thoại cho P đến đón, chở Q chạy đến khu vực sân bóng thuộc thôn 6, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp gặp Tuấn. Q bán 01 bịch ma túy (dầu trong khẩu trang) cho Tuấn được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) rồi cả hai đi về; trên đường về Hùng tiếp tục điện thoại hỏi mua ma túy. Vì vậy Q và P về nhà của Q lấy hết số ma túy đá còn lại và chia thành 03 bịch nilon nhỏ đưa cho P giữ để đem bán cho Hùng. Trên đường đi, cả hai ghé quán cà phê Lan Oanh uống cà phê. Đến khoảng 21 giờ 30' cùng ngày Q chở P đến nhà nghỉ Vũ Duy; Q nhờ Hùng thuê phòng số 15 (bên cạnh phòng số 14) rồi nói P đưa 03 bịch ma túy đem vào phòng 15 cất giấu (01 bịch đặt ở trên bàn nhựa màu đỏ, còn lại 02 bịch

giấu ở dưới nệm đầu giường ngủ) và rủ Hùng sang chơi. Lúc này P ngồi trên xe trước cửa phòng số 15 chờ. Khi Hùng và Nhi sang phòng số 15 gặp Q nói chuyện được khoảng 10 phút thì bị lực lượng biên phòng kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy đá Q và P đem theo.

Điều P khai: Số ma túy đá được Điều Q cho và mua cùng Điều Q ngày 16/01/2019, P bỏ vào 01 bịch nilon nhỏ (gồm có 02 miếng ma túy đá) giấu vào trong điện thoại Nokia màu xanh- đen không có bàn phím của P, mục đích là đi cùng Q để nếu người nào có nhu cầu mua sử dụng thì bán kiếm lời. Khi bị phát hiện bắt quả tang, P vứt chiếc điện thoại này ở gốc cây trước cửa phòng trọ số 14, số 15 nhà nghỉ Vũ Duy.

Cáo trạng số: 20/CTr-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố các bị cáo Điều Q(tên gọi khác: Q B) và Điều P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Pên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại Pên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại Pên tòa vẫn khẳng định các bị cáo có hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Điều Q(tên gọi khác: Q B), Điều P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo như sau: Điều Q(tên gọi khác: Q B) từ 08 đến 09 năm tù. Điều P từ 07 đến 08 năm tù.

Tại Pên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố, bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo ông Dương Tất Phú đồng ý với điều khoản và mức án như vị đại diện viện kiểm sát công bố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội, Điều Q có bố đẻ là người có công với cách mạng, Điều P gia đình thuộc hộ cận nghèo. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc diện khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 và đề nghị mức án 06 năm cho Điều P, và 07 năm cho Điều Q.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại Pên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại Phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, Q định của những người tiến hành tố tụng.

Về nội dung: Do muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và bản thân các bị cáo cũng nghiện ma túy, nên vào các ngày 16/01/2019 và ngày 17/01/2019, tại nhà nghỉ Vũ Duy (thuộc thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp). Điều Q(tên gọi khác: Q B) và Điều P đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn Hùng, Lê Thị Phương Thảo và Trương Thị Yên Nhi và một đối tượng tên Tuấn chó. Cụ thể như sau: lần thứ nhất bán cho Hùng 01 bịch ma túy với số tiền 200.000đ, lần tiếp theo bán cho Thảo 01 bịch ma túy với số tiền 500.000đ, bán cho Nhi 01 bịch ma túy với số tiền 300.000đ và bán cho Tuấn chó 01 bịch ma túy với số tiền 300.000đ đều vào ngày 17/01/2019 lần cuối trong ngày khi Hùng tiếp tục gọi điện mua ma túy thì Điều Q cùng Điều P mang số ma túy còn lại bán cho Hùng thì bị bắt giữ. Tại bản Kết luận giám định số: 26/2019/GĐ-MT ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine đã thu giữ được trong vụ án là 4,7466 (*Bốn phẩy bảy bốn sáu sáu*) gam.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được qui định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là một trong những tệ nạn mà Đảng và Nhà nước kiên Q bài trừ. Cũng từ tệ nạn ma túy mà nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các hành vi tiêu cực khác như trộm cắp, cướp, giết người.... Đồng thời cũng vì ma túy nảy sinh ra căn bệnh thế kỷ HIV... làm phá hoại đạo đức ảnh hưởng giống nòi và nếp sống văn minh của nhân loại. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua bán ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo rất cao nên cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với tình tiết các bị cáo là lao động chính trong gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy: vợ bị cáo Điều Q có công việc ổn định có thu nhập khoảng 4.000.000đ/tháng. Bị cáo Điều P đang sống cùng bố, mẹ và các anh chị em đều trong độ tuổi lao động và lao động được nên việc người bào chữa cho các bị cáo đưa ra đối với tình tiết trên không được chấp nhận. Tuy nhiên bị cáo Điều Q là công nhân cạo mủ cao su có thu nhập ổn định khoảng 5.000.000đ/tháng nên được coi là có thu nhập chính trong gia đình.

Đối với tình tiết người bào chữa cho rằng bị cáo Điều Q được hưởng tình tiết gia đình có công với cách mạng. Hội đồng xét xử xét thấy bố của bị cáo là ông Điều Rư, sinh năm 1955 có tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc trước năm 1975,

sau đó xuất ngũ và được giải Q chế độ trợ cấp một lần, không được Nhà nước tặng huân, huy chương nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trên.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của các bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với mức độ, hành vi của các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo Điều Q là người khởi sự, rủ rê bị cáo Điều P cùng tham gia mua bán chất ma túy, Điều P khi được Điều Q rủ đã đồng ý ngay và cùng thực hiện hành vi mua bán ma túy trên. Nên bị cáo Điều Q phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Điều P.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại Pên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức có phần hạn chế. Bị cáo Điều P gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Điều Q đang phải nuôi các con còn nhỏ, là người có thu nhập chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Hùng đã có hành vi mua ma túy của Điều Q và Điều P để sử dụng; là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/01/2019 Đoàn Biên phòng Bù Đốp đã ra Q định xử phạt hành chính là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với đối tượng tên Liêng và Tuấn là người đã bán và mua ma túy của Q: Do các đối tượng không có địa chỉ, nhân thân cụ thể nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị Phương Thảo và Trương Thị Yến Nhi là người đã mua ma túy của Điều Q để sử dụng. Tuy nhiên khối lượng chất ma túy thu giữ trên người của Thảo là 0,0035 (*Không thấy không không ba năm*) gam loại Methamphetamine, thu giữ trên người của Nhi là 0,0039 (*Không thấy không không ba chín*) gam loại Methamphetamine không đủ định lượng để khởi tố Thảo và Nhi về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. CQCSĐT Công an huyện Bù Đốp đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thảo và Nhi về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Xét sự đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp về mức hình phạt và các vấn đề khác là có cơ sở cần được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định 4,0152 gam (*bốn thấy không một năm hai*) số ma túy, loại Methamphetamine là hành cấm theo quy định của nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát: 93G1-193.37, số khung: 10JY015056 là tài sản hợp pháp của chị Thị Gái (là vợ của Q) đưa cho Q

sử dụng nhưng không biết Q sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thị Gái là có căn cứ.

Đối với 01(một) điện thoại di động Nokia màu đen của Điều P và 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Điều Q dùng để liên lạc vào việc mua bán trái phép chất ma túy, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen không có bàn phím của Điều P dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng; 01(một) chai nhựa màu trắng, trên thân chai có chữ “Sting”, có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh là dụng cụ các đối tượng dùng để sử dụng chất ma túy, không còn giá trị sử dụng; 01(một) con dao bấm bằng kim loại, chiều dài 25cm, có mũi dao nhọn và 01(một) lưỡi dao sắc, rộng 2,5cm của Điều Q, không sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Chilli của Điều P không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Điều P.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng của Điều Q (300.000 đồng là tiền cá nhân bị cáo, 1.100.000 đồng là tiền bán ma túy), cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng và trả lại cho Điều Q số tiền 300.000 đồng.

Đối với số tiền 69.000 đồng của Điều P (19.000 đồng là tiền cá nhân bị cáo, 50.000 đồng là tiền Q đưa cho Điều P để đổ xăng), cần trả lại số tiền 69.000 đồng cho Điều P.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Điều P thuộc hộ cận nghèo và tại Pên tòa các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự. Nên các bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Q trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điều Q(tên gọi khác: Q B) và Điều P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; **Điều 38** của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Điều Q 08(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày cáo bị tạm giữ, tạm giam(17/01/2019).

Xử phạt Điều P 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày cáo bị tạm giữ, tạm giam(17/01/2019).

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động Nokia màu đen của Điều P và 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Điều Q và số tiền 1.100.000đ(một triệu một trăm nghìn đồng) của Điều Q.

- Tịch thu tiêu hủy 4,0152 gam (*bốn phẩy không một năm hai*) số ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen không có bàn phím của Điều P; 01(một) chai nhựa màu trắng, trên thân chai có chữ “Sting”, có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh; 01(một) con dao bấm bằng kim loại, chiều dài 25cm, có mũi dao nhọn và 01(một) lưỡi dao sắc, rộng 2,5cm.

Trả lại cho Điều Q số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng.

Trả lại cho Điều P 01(một) điện thoại di động hiệu Chilli và số tiền 69.000đ (mười chín nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo được miễn án phí hình sơ thẩm

4. Các bị cáo có mặt tại Pên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Pên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa

Trần Văn Lượng